



VASS ASSURANCE CORPORATION
Today Not Tomorrow

Số: 101 /2015/QĐ -VASS/TGD

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 5 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

(V/v ban hành Quy tắc, biểu phí và phụ lục bảo hiểm An toàn học sinh)



TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM VIỄN ĐÔNG

- Căn cứ Giấy phép Thành lập và hoạt động số 23GP/KDBH cấp ngày 07/11/2003 và các Giấy phép điều chỉnh do Bộ Trưởng Bộ Tài chính cấp cho Công ty Cổ phần Bảo hiểm Viễn Đông;
- Căn cứ Công văn số 12864/BTC-QLBH ngày 12/9/2014 của Bộ Tài chính về việc chấp thuận thay đổi Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Viễn Đông;
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc Công ty được quy định trong Điều lệ Công ty CP Bảo hiểm Viễn Đông ngày 11/12/2003 đã được sửa đổi, bổ sung ngày 12/09/2007 và ngày 21/02/2013;
- Căn cứ tình hình hoạt động của Công ty.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo quyết định này văn bản “**Quy tắc, biểu phí và phụ lục bảo hiểm An toàn học sinh**” của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Viễn Đông.

Điều 2: Lãnh đạo Phòng nghiệp vụ bảo hiểm Con người có trách nhiệm hướng dẫn việc triển khai thực hiện nội dung “**Quy tắc, biểu phí và phụ lục bảo hiểm An toàn học sinh**” cho các đơn vị kinh doanh trên toàn hệ thống.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 19 / 5 /2015 và thay thế các Quyết định:

- Số 354/2010/QĐ-VASS/TGD ngày 08/7/2010
- Số 193A/2011/QĐ-VASS/TGD ngày 15/3/2011

Điều 4: Thành viên Ban Tổng giám đốc, Lãnh đạo các Phòng/Ban, các Chi nhánh, Đơn vị trực thuộc có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 4 (để thi hành);
- HĐQT, BKS (để báo cáo);
- Lưu VT.



ĐANG DIỆP ĐẠI KHOA

QUY TẮC BẢO HIỂM AN TOÀN HỌC SINH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 101/2015/QĐ-VASS/TGD ngày 19/05/15 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần bảo hiểm Viễn Đông)



Handwritten signature or mark in blue ink.

I. NGUYÊN TẮC CHUNG

Điều 1: Một số khái niệm

Trong Bảo hiểm này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Người được bảo hiểm** là người có tên trong hợp đồng bảo hiểm hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm và được hưởng quyền lợi theo hợp đồng bảo hiểm.
- Bên mua bảo hiểm** là người yêu cầu bảo hiểm và trực tiếp hoặc thông qua nhà trường giao kết hợp đồng với Doanh nghiệp bảo hiểm và đóng phí bảo hiểm.
- Người thụ hưởng** là người được chỉ định nhận tiền bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm hoặc là người thừa kế theo pháp luật trong trường hợp không có chỉ định.
- Tai nạn** là những tai nạn xảy ra do một lực bất ngờ, ngoài ý muốn, tác động từ bên ngoài lên thân thể người được bảo hiểm và là nguyên nhân trực tiếp và duy nhất dẫn đến chết hay thương tật cho người được bảo hiểm.

Điều 2: Đối tượng bảo hiểm

- Đối tượng bảo hiểm là học sinh đang theo học các trường, nhà trẻ, mẫu giáo, tiểu học, phổ thông cơ sở, phổ thông trung học, các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề.
- Công ty Cổ phần Bảo hiểm Viễn Đông (sau đây gọi tắt là Bảo hiểm Viễn Đông) không nhận bảo hiểm và không chịu trách nhiệm trả tiền bảo hiểm đối với:
 - Những người mắc bệnh thần kinh, tâm thần;
 - Những người bị tàn phế hoặc thương tật vĩnh viễn từ 50% trở lên.

II. PHẠM VI BẢO HIỂM

Điều 3: Phạm vi bảo hiểm

- Phạm vi bảo hiểm là những tai nạn xảy ra đối với người được bảo hiểm trong lãnh thổ Việt Nam.
- Người được bảo hiểm theo Bảo hiểm này vẫn được tham gia và hưởng mọi quyền lợi của các loại hình bảo hiểm khác.
- Phạm vi bảo hiểm:
 - Chết do tai nạn
 - Thương tật thân thể do tai nạn

Phạm vi bảo hiểm cũng bao gồm những tai nạn xảy ra trong trường hợp người được bảo hiểm có hành động cứu người, cứu tài sản của nhà nước, của nhân dân hoặc tham gia chống các hành động phạm pháp.

III. KHÔNG THUỘC PHẠM VI BẢO HIỂM

Điều 4: Không thuộc phạm vi bảo hiểm

Bảo Hiểm Viễn Đông không chịu trách nhiệm trả tiền bảo hiểm trong những trường hợp sau đây:

1. Hành động cố ý của người được bảo hiểm hoặc của người thụ hưởng trừ trường hợp người được bảo hiểm có hành động cứu người, cứu tài sản của nhà nước, của nhân dân và tham gia chống các hành động phạm pháp;
2. Người được bảo hiểm là học sinh phổ thông cơ sở trở lên vi phạm nghiêm trọng pháp luật, các nội quy, quy định của nhà trường, chính quyền địa phương và các tổ chức xã hội, vi phạm nghiêm trọng luật lệ an toàn giao thông;
3. Người được bảo hiểm sử dụng và bị ảnh hưởng của rượu, bia, ma túy hoặc các chất kích thích tương tự khác;
4. Người được bảo hiểm tham gia đánh nhau, trừ khi với mục đích tự vệ;
5. Cảm đột ngột, trúng gió, bệnh tật, phá thai, bệnh nghề nghiệp, điều trị mang thai, những tai biến trong quá trình điều trị bệnh;
6. Ngộ độc thức ăn, đồ uống;
7. Điều trị hoặc sử dụng thuốc không theo chỉ dẫn của cơ quan y tế;
8. Người được bảo hiểm là học sinh phổ thông cơ sở trở lên tham gia những trò chơi có tính chất nguy hiểm như: leo trèo cây, cột điện, mái nhà hoặc những vật có độ cao tương tự, nghịch pháo, trái nổ,... hoặc có hành động nguy hiểm gây ra tai nạn;
9. Động đất, núi lửa, nhiễm phóng xạ, chiến tranh, đình công nội chiến, khủng bố
10. Các hoạt động hàng không (trừ khi với tư cách là hành khách có vé). Các cuộc diễn tập, huấn luyện quân sự, tham gia chiến đấu của các lực lượng vũ trang.

IV. HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM, PHÍ BẢO HIỂM, SỐ TIỀN BẢO HIỂM

Điều 5: Hợp đồng bảo hiểm

Khi có yêu cầu bảo hiểm, bên mua bảo hiểm có thể trực tiếp hoặc thông qua nhà trường đóng phí bảo hiểm cho Bảo Hiểm Viễn Đông, Bảo Hiểm Viễn Đông nhận bảo hiểm trên cơ sở danh sách học sinh đã đóng phí bảo hiểm hoặc cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm cho từng học sinh.

Điều 6: Phí bảo hiểm và số tiền bảo hiểm

1. Số tiền bảo hiểm là giới hạn trách nhiệm tối đa của Bảo Hiểm Viễn Đông trong một vụ tai nạn.
2. Bên mua bảo hiểm có thể lựa chọn Số tiền bảo hiểm và Phí bảo hiểm theo phụ lục 1.

Điều 7: Thời hạn bảo hiểm

Thời hạn bảo hiểm là 01 năm, trừ trường hợp có thỏa thuận khác với Bảo Hiểm Viễn Đông.

Điều 8: Hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm

Trường hợp một trong hai bên đề nghị hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm, bên yêu cầu hủy bỏ phải thông báo bằng văn bản cho bên kia biết trước 30 ngày kể từ ngày định hủy bỏ. Nếu hợp đồng bảo hiểm được hai bên thỏa thuận hủy bỏ, Bảo Hiểm Viễn Đông sẽ hoàn trả 80% phí bảo hiểm của thời gian hủy bỏ, với điều kiện đến thời điểm đó hợp đồng bảo hiểm này chưa có lần nào được Bảo Hiểm Viễn Đông chấp nhận trả tiền bảo hiểm.

Điều 9: Sửa đổi bổ sung

Trong trường hợp tại Giấy chứng nhận bảo hiểm và / hoặc phụ lục sửa đổi bổ sung (nếu có) quy định những điểm khác với Quy tắc bảo hiểm này thì hai bên phải tuân thủ theo những điều đã ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm và / hoặc phụ lục sửa đổi bổ sung (nếu có) nếu chúng không trái với quy định của pháp luật Nhà nước Việt Nam.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM, NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM

Điều 11: Trách nhiệm của bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm.

1. kê khai trung thực, đầy đủ theo các quy định trong Giấy yêu cầu bảo hiểm, và nộp phí bảo hiểm đúng, đủ theo quy định tại Hợp đồng bảo hiểm;
2. Trung thực trong việc khai báo và cung cấp các thông tin, tài liệu, chứng từ chính xác về rủi ro được bảo hiểm;
3. Khi xảy ra rủi ro, phải áp dụng mọi biện pháp cần thiết có thể thực hiện được để cứu chữa nạn nhân.

VI. QUYỀN LỢI CỦA NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM

Điều 12: Quyền lợi của người được bảo hiểm

1. Trường hợp người được bảo hiểm chết thuộc phạm vi bảo hiểm, Bảo Hiểm Viễn Đông trả toàn bộ số tiền bảo hiểm ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc Hợp đồng bảo hiểm.
2. Trường hợp người được bảo hiểm bị thương tật thân thể do tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm, Bảo Hiểm Viễn Đông trả tiền bảo hiểm theo "Bảng tỷ lệ trả tiền bảo hiểm thương tật" của Bảo Hiểm Viễn Đông.
3. Trường hợp người được bảo hiểm bị tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm đã được trả tiền bảo hiểm :
 - Trong vòng một năm kể từ ngày xảy ra tai nạn, người được bảo hiểm bị chết do chính hậu quả của tai nạn đó, Bảo Hiểm Viễn Đông sẽ trả tiền chênh lệch giữa số tiền bảo hiểm ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc Hợp đồng bảo hiểm với số tiền đã trả cho tai nạn trước đó.

- Trong vòng 01 năm kể từ ngày xảy ra tai nạn, mức độ thương tật trầm trọng hơn, Bảo Hiểm Viễn Đông trả thêm phần chênh lệch giữa số tiền tương ứng theo tỉ lệ thương tật mới so với số tiền đã trả cho tai nạn trước đó.

VII. TRẢ TIỀN BẢO HIỂM

Điều 13: Hồ sơ yêu cầu trả tiền bảo hiểm

Khi yêu cầu Bảo Hiểm Viễn Đông trả tiền bảo hiểm, người được bảo hiểm hoặc người thụ hưởng phải gửi cho Bảo Hiểm Viễn Đông các giấy tờ sau đây:

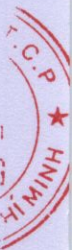
1. Giấy yêu cầu trả tiền bảo hiểm có xác nhận của nhà trường, chính quyền địa phương hoặc công an nơi người được bảo hiểm bị tai nạn;
2. Báo cáo tai nạn có xác nhận của nhà trường, chính quyền địa phương hoặc công an nơi người được bảo hiểm bị tai nạn.
3. Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bản sao (trích) danh sách người được bảo hiểm;
4. Các chứng từ y tế hợp lệ liên quan đến việc điều trị: Giấy ra viện, phiếu điều trị, phiếu mổ (trường hợp phải phẫu thuật), đơn thuốc, biên lai thu tiền viện phí, phim X-quang...;
5. Giấy chứng tử (trường hợp chết);
6. Trường hợp người thụ hưởng là người thừa kế hợp pháp phải có thêm giấy xác nhận quyền thừa kế hợp pháp. Trường hợp người được bảo hiểm ủy quyền cho một người khác nhận số tiền bảo hiểm, phải có giấy ủy quyền hợp pháp.

Điều 14: Trả tiền bảo hiểm

1. Số tiền bảo hiểm được trả cho người được bảo hiểm hoặc người được thụ hưởng hoặc người được ủy quyền hợp pháp.
2. Trường hợp người được bảo hiểm hoặc người được thụ hưởng hoặc người được ủy quyền không trung thực trong việc thực hiện các quy định trong Bảo hiểm này, Bảo Hiểm Viễn Đông có quyền từ chối một phần hoặc toàn bộ số tiền bảo hiểm tùy theo mức độ vi phạm.

Điều 15: Thời hạn thông báo sự kiện bảo hiểm và thời hạn yêu cầu trả tiền bảo hiểm

1. Trong vòng 30 ngày kể từ thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm, Người được bảo hiểm hoặc người thừa kế hợp pháp phải thông báo cho Bảo Hiểm Viễn Đông bằng văn bản. Quá thời hạn trên, Người được bảo hiểm hoặc người thừa kế hợp pháp sẽ bị từ chối một phần hay toàn bộ số tiền bảo hiểm trừ trường hợp bất khả kháng.
2. Thời hạn yêu cầu trả tiền bảo hiểm là 01 năm kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm, trừ trường hợp chậm trễ do nguyên nhân khách quan và bất khả kháng theo quy định của pháp luật.
3. Thời hạn trả tiền bảo hiểm của Bảo Hiểm Viễn Đông là 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ yêu cầu trả tiền bảo hiểm đầy đủ và hợp lệ, và không kéo dài quá 30 ngày trong trường hợp phải tiến hành xác minh hồ sơ.



Trường hợp từ chối trả tiền bảo hiểm, Bảo Hiểm Viễn Đông sẽ thông báo bằng văn bản cho người được bảo hiểm biết lý do từ chối trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ yêu cầu trả tiền bảo hiểm đầy đủ và hợp lệ.

Điều 16: Nghĩa vụ trung thực

Trường hợp Người được bảo hiểm hoặc người thừa kế hợp pháp không trung thực trong việc thực hiện các điều quy định trong Quy tắc này, Bảo Hiểm Viễn Đông có quyền từ chối một phần hoặc toàn bộ tiền bảo hiểm trả cho người đó tùy theo mức độ vi phạm.

Trong trường hợp có vi phạm hình sự, Bảo Hiểm Viễn Đông sẽ gửi hồ sơ cho cơ quan điều tra.

VIII. KHIẾU NẠI VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Điều 17: Thời hạn khiếu nại và thời hiệu khởi kiện

Thời hạn Người được bảo hiểm khiếu nại Bảo hiểm Viễn Đông về quyết định trả tiền bảo hiểm là 06 tháng kể từ ngày Người được bảo hiểm nhận được thông báo trả tiền bảo hiểm. Thời hiệu khởi kiện về hợp đồng bảo hiểm là 03 năm kể từ ngày phát sinh tranh chấp.

Điều 18: Giải quyết tranh chấp

Mọi tranh chấp phát sinh từ hợp đồng bảo hiểm, nếu không giải quyết được bằng thương lượng giữa các bên liên quan sẽ được đưa ra Tòa án tại Việt Nam giải quyết.



PHỤ LỤC 1

(Ban hành kèm theo Quyết định số 101./2015/QĐ-VASS/TGD ngày 19./05./15 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần bảo hiểm Viễn Đông)

BIỂU PHÍ VÀ SỐ TIỀN BẢO HIỂM

I. SỐ TIỀN BẢO HIỂM:

Theo lựa chọn của Người được bảo hiểm từ 5.000.000 VNĐ/người/vụ tai nạn đến 20.000.000 VNĐ/người/vụ tai nạn.

II. PHÍ BẢO HIỂM :

ĐVT: VNĐ

| SỐ TIỀN BẢO HIỂM (STBH/ người/ vụ) | Phí bảo hiểm/người/ năm | |
|---------------------------------------|-------------------------|------------------|
| | Học sinh/ Sinh viên | Nhà trẻ/mẫu giáo |
| 5.000.000 | 7.500 | 5.000 |
| 10.000.000 | 15.000 | 10.000 |
| 20.000.000 | 30.000 | 20.000 |

Tỷ lệ phí ngắn hạn (áp dụng trong trường hợp tham gia dưới 1 năm)

- Đến 3 tháng : 30% phí cả năm
- Đến 6 tháng : 60% phí cả năm
- Đến 9 tháng : 85% phí cả năm
- Trên 9 tháng : 100% phí cả năm.